

UBND PHƯỜNG BÌNH TIÊN TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỒ ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề có 04 trang)		KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026 MÔN: TIẾNG TRUNG 8 Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)					
Họ và tên thí sinh: _____ Trường: _____ Lớp: _____ Phòng thi: _____ Số báo danh: _____				Chữ ký giám thị 1 Chữ ký giám thị 2 		SỐ CỦA MỖ BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi	
Điểm bằng số		Điểm bằng chữ		Chữ ký giám khảo 1 Chữ ký giám khảo 2 		SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi SỐ CỦA MỖ BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi	
Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

I. 听力理解 : Nghe hiểu (1,0 分)

*** 听后判断正误 : Nghe phán đoán đúng sai (0,25 x 2 = 0,5 分)**

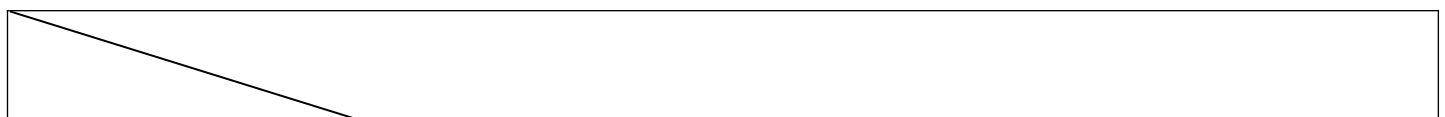
- 上星期，学校决定举行友谊杯足球比赛。 ()
- 我着急地说：初三队十号，快，快跑！ ()

*** 听后选择填空 : Nghe xong chọn từ điền vào chỗ trống (0,25 x 2 = 0,5 分)**

- 我们班_____黄德参加初三足球队。
 A . 投选 B. 设选 C. 拉选 D. 推选
- 球又被踢到了初四队的大门_____。
 A . 附近 B. 最近 C. 靠近 D. 接近

II. 选择正确答案 : Chọn đáp án đúng (0,25 x 12 = 3,0 分)

- 花朵 : A . huātuǒ B. huāduǒ C. huādǔo D. huādān
- 浑浊 : A . hénjuó B. hùnzúo C. húnzhuó D. húnzuó
- jīngcǎi : A . 精彩 B. 精采 C. 竞猜 D. 竞彩
- yátòng : A . 芽痛 B. 芽通 C. 牙痛 D. 牙通
- 我们会_____晚会节目做出最好表演的。
 A . 对 B. 跟 C. 被 D. 与
- _____老师介绍，我认识了这位著名学者。
 A . 除了 B. 以前 C. 因为 D. 通过
- 爷爷说这本词典很不错，就是字儿太小了。 : 爷爷说的意思是 :
 A . 词典很好 B. 词典不太好 C. 词典很好但字儿太小 D. 词典很难看
- 这种苹果好吃是好吃，就是贵了点儿。 : 是什么意思 ?
 A . 又好吃又便宜 B. 虽然好吃，但是有点儿贵
 C. 贵点儿没关系，只要质量好就行 D. 好吃又便宜才对



13. _____你不说的话，我不知道他病了。

- A.因为 B.如果 C.不但 D.为了

14. 他_____接到通知，_____高兴地跳起来。

- A.一...就... B.又...又... C.不但...而且... D.一边...一边...



15.

- A.再见 B.高兴 C.遇见 D.打招呼



16.

- A.赞成 B.鼓励 C.同意 D.反对

III. 阅读理解：

*** 按照短文内容判断：(对“√”，错“X”) Dựa vào nội dung đoạn văn phán đoán đúng sai: (0,25 x 4 = 1,0 分)**

有一天，从空中飞来一只小鸟儿，它飞过—个笼子，看见笼子里有一只小鸟儿。空中鸟对笼中鸟说：“可怜的朋友，想不到你被关在这个小小的笼子里，不能像我—样飞来飞去，而是只能跳来跳去。”

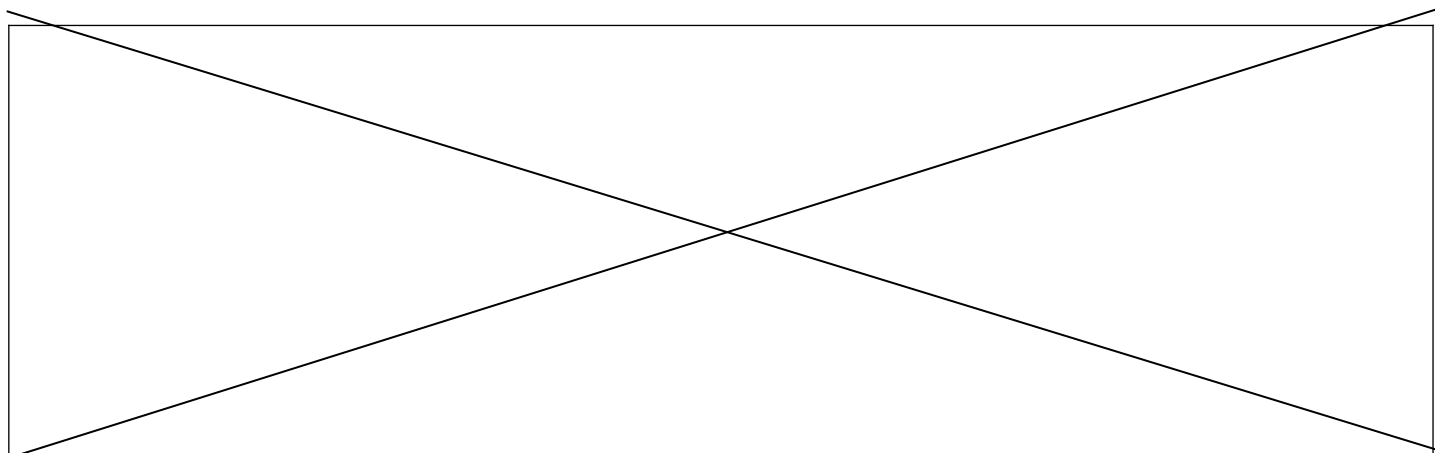
“我为什么要像你—样飞来飞去呢？”笼中鸟生气地说：“在笼子里，我吃的是黄澄澄的小米，喝的是清凉可口的泉水。哪像你吃的是肮脏的虫子，喝的是浑浊的河水。”“可是，”空中鸟说，“你的家这么小，早晚会被闷死的。而我的世界多么大。我要去玩了，再见！”

17. 一只小鸟从空中飞进—个笼子。 ()

18. 笼中鸟比空中鸟多可怜。 ()

19. 笼中鸟不会飞来飞去，而是只能跳来跳去。 ()

20. 空中鸟没有笼中鸟吃的，喝的卫生。 ()



*** 按照上面短文的内容选择正确答案：Dựa vào nội dung đoạn văn trên chọn đáp án chính xác (0,25 x 2 = 0,5 分)**

21. 空中鸟对笼中鸟有怎样的态度？

- A.同情 B.不满 C.满意 D.生气

22. 笼中鸟对自己的生活环境觉得怎么样？

- A.同情 B.不满 C.满意 D.生气

IV . 选词填空 : Chọn từ điền vào chỗ trống (0,25 x 6 = 1,5 分)

上星期六下午，我和玉兰 (23) 去维明家玩儿。见到我们，他全家人都很 (24) 。维明热情 (25) 请我们进屋里坐。他妈妈给我们 (26) 地倒了茶水，奶奶拿出西瓜来 (27) 我们吃。维明爸爸和弟弟也跟我们坐在一起。他爸爸 (28) 问我和玉兰家里有什么人，学习情况怎么样.....

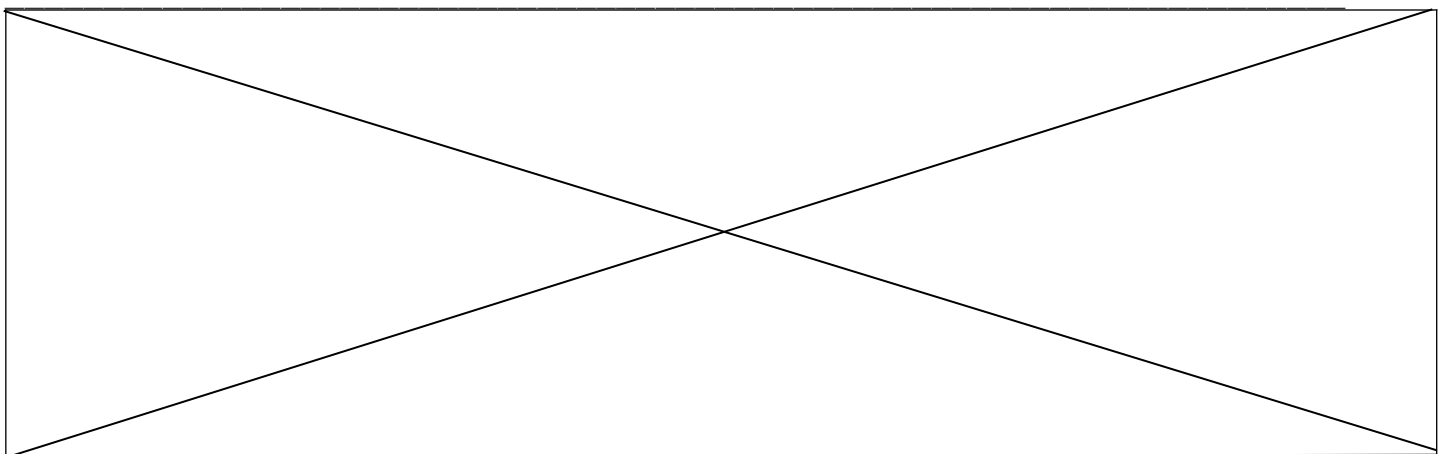
23. A.一定 B.一起 C.一块 D.一会
24. A.热情 B.亲切 C.热烈 D.亲热
25. A.地 B.的 C.得 D.就
26. A.拿了 B.到了 C.倒了 D.端了
27. A.给 B.让 C.请 D.叫
28. A.想 B.一直 C.要 D.就

V . 填上适当词语 : Điền từ thích hợp (0,25 x 6 = 1,5 分)

29. 我喜欢_____音乐是流行的。
30. 我们昨天看的那_____电影很有意思。
31. 妈妈很_____我们的学习和生活。
32. 他抬起头_____看，流下了眼泪。
33. 外边冷极了，你出去_____多穿点衣服吧。
34. 他还没_____他的电话号码。

VI . 整理句子 : Sắp xếp từ thành câu (0,25 x 2 = 0,5 分)

35. 我 / 一个 / 他 / 了 / 才 / 等 / 回来 / 小时



36. 我 / 一个 / 收 / 昨天 / 朋友 / 到 / 老 / 贺年片儿 / 的

VII . 变换句子 : Viết lại câu theo yêu cầu trong ngoặc (0,25 x 4 = 1,0 分)

37. 今天的语法练习我们都做完了。(不是...吗?)

38. 上星期我们开了新年晚会，晚会热闹极了。(C+V (C+V))

39. 售货员把我要的那本书卖给别人了。(被)

40. 我买的衣服比他买的少一件。(没有)

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ I
NĂM HỌC: 2025-2026 – TRUNG 8**

I. 听力理解 : Nghe hiểu (1,0 分)

** 听后判断正误 : Nghe phán đoán đúng sai (0,25 x 2 = 0,5 分)*

1. 上星期，学校决定举行友谊杯足球比赛。 (X)

2. 我着急地说：初三队十号，快，快跑！ (√)

** 听后选择填空 : Nghe xong chọn từ điền vào chỗ trống (0,25 x 2 = 0,5 分)*

3. 我们班_____黄德参加初三足球队。

A. 投选

B. 设选

C. 拉选

. 推选

4. 球又被踢到了初四队的大门_____。

. 附近

B. 最近

C. 靠近

D. 接近

II 选择正确答案 : Chọn đáp án đúng (0,25 x 12 = 3,0 分)

5. 花朵 : A . huātuō

. huāduǒ

C. huādǔo

D. huādān

6. 浑浊 : A . hénjuó

B. hùnzuó

. húnzhuó

D. húnzuó

7. jīngcǎi : . 精彩

B. 精采

C. 竞猜

D. 竞彩

8.yátòng : A . 芽痛 B. 芽通 . 牙痛 D. 牙通

9.我们会_____晚会节目做出最好表演的。

. 对 B. 跟 C. 被 D. 与

10._____老师介绍，我认识了这位著名学者。

A . 除了 B. 以前 C. 因为 . 通过

11.爷爷说这本词典很不错，就是字儿太小了。：爷爷说的意思是：

A . 词典很好 B. 词典不太好 .词典很好但字儿太小 D. 词典很难看

12.这种苹果好吃是好吃，就是贵了点儿。：是什么意思？

A . 又好吃又便宜 . 虽然好吃，但是有点儿贵 C. 贵
点儿没关系，只要质量好就行 D. 好吃又便宜才对

13._____你不说的话，我不知道他病了。

A.因为 .如果 C.不但 D.为了

14.他_____接到通知，_____高兴地跳起来。

.一...就... B.又...又... C.不但...而且... D.一边...一边...



15.

A.再见 B.高兴 .遇见 D.打招呼



16.

A.赞成 .鼓励 C.同意 D.反对

III. 阅读理解：Đọc hiểu

* 按照短文内容判断：(对“√”，错“X”) Dựa vào nội dung đoạn văn phán đoán đúng sai (0,25 x 4 = 1,0 分)

有一天，从空中飞来一只小鸟儿，它飞过一个小笼子，看见笼子里有一只小鸟儿。空中鸟对笼中鸟说：“可怜的朋友，想不到你被关在这个小小的笼子里，不能像我一样飞来飞去，而是只能跳来跳去。”

“我为什么要像你一样飞来飞去呢？”笼中鸟生气地说：“在笼子里，我吃的是黄澄澄的小米，喝的是清凉可口的泉水。哪像你吃的是肮脏的虫子，喝的是浑浊的河水。”“可是，”空中鸟说，“你的家这么小，早晚会被闷死的。而我的世界多么大。我要去玩了，再见！”

17. 一只小鸟从空中飞进一个笼子。 (X)

18. 笼中鸟比空中鸟多可怜。 (X)

19. 笼中鸟不会飞来飞去，而是只能跳来跳去。 (X)

20. 空中鸟没有笼中鸟吃的，喝的卫生。 (√)

*按照上面短文的内容选择正确答案 : Dựa vào nội dung đoạn văn trên chọn đáp án chính xác

(0,25 x 2 = 0,5 分)

21. 空中鸟对笼中鸟有怎样的态度 ?

- .同情 B.不满 C.满意 D.生气

22. 笼中鸟对自己的生活环境觉得怎么样 ?

- A.同情 B.不满 .满意 D.生气

IV . 选词填空 : Chọn từ điền vào chỗ trống (0,25 x 6 = 1,5 分)

上星期六下午,我和玉兰 (23) 去维明家玩儿。见到我们,他全家人都很 (24)。维明热情 (25) 请我们进屋里坐。他妈妈给我们 (26) 地倒了茶水,奶奶拿出西瓜来 (27) 我们吃。维明爸爸和弟弟也跟我们坐在一起。他爸爸 (28) 问我和玉兰家里有什么人,学习情况怎么样.....

23. A.一定 .一起 C.一块 D.一会

24. A.热情 B.亲切 C.热烈 .亲热

25. .地 B.的 C.得 D.就

26. A.拿了 B.到了 .倒了 D.端了

27. A.给 B.让 C.请 .叫

28. A.想 .一直 C.要 D.就

V . 填上适当词语 : Điền từ thích hợp (0,25 x 6 = 1,5 分)

29. 我喜欢__听的__音乐是流行的。

30. 我们昨天看的那__部__电影很有意思。(个,场,集)

31. 妈妈很__关心__我们的学习和生活。

32. 他抬起头__往上__看,流下了眼泪。

33. 外边冷极了,你出去__应该__多穿点衣服吧。

34. 他还没__写下__他的电话号码。

VI . 整理句子 : Sắp xếp từ thành câu (0,25 x 2 = 0,5 分)

35. 我 / 一个 / 他 / 了 / 才 / 等 / 回来 / 小时

我等了一个小时他才回来。

36. 我 / 一个 / 收 / 昨天 / 朋友 / 到 / 老 / 贺年片儿 / 的

我昨天收到一个老朋友的贺年片儿。

VII . 变换句子 : Viết lại câu theo yêu cầu trong ngoặc (0,25 x 4 = 1,0 分)

37. 今天的语法练习我们都做完了。(不是...吗?)

今天的语法练习我们不是都做完了吗?

38. 上星期我们开了新年晚会,晚会热闹极了。(C+V (C+V))

上星期我们新年晚会开得热闹极了。

39. 售货员把我要的那本书卖给别人了。(被)

我要的那本书被售货员卖给别人了。

40. 我买的衣服比他买的少一件。(没有)

他买的衣服没有我买的少一件。

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ I

NĂM HỌC: 2025 – 2026 - KHỐI 8

Nội dung kiến thức	Cấp độ nhận biết		Cấp độ thông hiểu		Cấp độ vận dụng				Tổng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
I- Choose the best option (A,B,C or D) to complete each sentence (3 pts)选择正确答案 : 2 prepositions, 2 word meaning, 2 functional language, 1 verb tense,1 verb form,1 word form,1 conjunction, 2 pictures (or signs)	6	0	4		5		1		Số câu : 16 (4,0 đ)
II- Read the passage and decide if the statements are True or false. Choose the correct answers for the last 2 questions (1,5 pts) 读后判断正误、回答问题 :	2		2		1		1		Số câu: 6 (1,5 đ)
III- Read the passage and choose A, B, C or D(1,5 pts)选择填空	2		2		1		1		Số câu : 6 (1,5 đ)
IV- Use the correct form of words in the parentheses (1,5 pts)填上适当词语 :		2		2		1		1	Số câu: 6 (1,5 đ)
V- Rearrangement (0,5 pt) 整理句子 :		1				1			Số câu: 2 (0,5đ)
VI- Transformations (2 pts)变换句子 :		1		1		1		1	Số câu: 4 (1đ)
Tổng số câu: 40 Tổng số điểm: 10 Tỷ lệ: 100%	10	4	8	3	7	3	3	2	Số câu :40 Số điểm 10,0

									100 %
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------

Bình Tiên, Ngày 25 tháng 11 năm 2025

Ban giám hiệu

TTCM

Người ra đề

Nguyễn Thu Thảo

Lê Diệp Trương Khanh

La Thị Bích Huệ